

ỨNG DỤNG CÁC CÔNG CỤ SƠ ĐỒ TƯ DUY TRỰC TUYẾN VÀO PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG GIAO TIẾP VÀ HỢP TÁC CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Triệu Thu Hằng, Bùi Thị Thuỳ Linh, Nguyễn Thị Thu Huyền
Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tóm tắt: Trong bối cảnh giáo dục đại học hiện đại, việc phát triển năng lực toàn diện cho sinh viên, đặc biệt là kỹ năng giao tiếp và hợp tác – hai kỹ năng mềm thiết yếu của thế kỷ 21 – ngày càng được chú trọng. Nhiều nghiên cứu cho thấy, việc ứng dụng công nghệ, đặc biệt là các công cụ sơ đồ tư duy trực tuyến, mang lại nhiều cơ hội trong đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao kỹ năng mềm cho sinh viên. Tuy nhiên, tại nhiều cơ sở đào tạo, trong đó có Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, việc tích hợp các công cụ này trong giảng dạy tiếng Anh cho sinh viên không chuyên vẫn chưa thực sự phổ biến và hiệu quả. Kết quả khảo sát cho thấy phần lớn sinh viên nhận thức được lợi ích của sơ đồ tư duy trực tuyến, đặc biệt trong việc hỗ trợ học tập, giao tiếp và làm việc nhóm, song tần suất sử dụng còn thấp, chủ yếu do thiếu định hướng và hỗ trợ từ phía giảng viên. Từ thực trạng đó, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng công cụ này, bao gồm: tổ chức tập huấn kỹ năng công nghệ cho cả giảng viên và sinh viên, lồng ghép sơ đồ tư duy vào các hoạt động nhóm, điều chỉnh cách thức đánh giá phù hợp và xây dựng môi trường học tập số hỗ trợ hợp tác. Nghiên cứu mang ý nghĩa thực tiễn trong việc thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy tiếng Anh theo định hướng phát triển năng lực, đồng thời mở ra những hướng nghiên cứu tiếp theo về việc áp dụng và so sánh hiệu quả giữa các công cụ tư duy số trong nhiều bối cảnh giáo dục khác nhau.

Từ khóa: Công nghệ giáo dục, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng hợp tác, sinh viên đại học, sơ đồ tư duy

Nhận bài ngày 05.08.2025; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 28.8.2025

Liên hệ tác giả: Nguyễn Thị Thu Huyền; email: ntthuyen@hnmu.edu.vn

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Việc phát triển kỹ năng giao tiếp và hợp tác cho sinh viên đại học là yêu cầu cấp thiết trong bối cảnh hội nhập và chuyển đổi số hiện nay. Tuy nhiên, việc rèn luyện những kỹ năng này còn gặp nhiều khó khăn do phương pháp giảng dạy truyền thống chưa tạo điều kiện thuận lợi. Công cụ sơ đồ tư duy trực tuyến được xem là giải pháp hữu hiệu giúp sinh viên tổ chức tư duy, kết nối ý tưởng và nâng cao khả năng làm việc nhóm. Bài viết tập trung nghiên cứu việc ứng dụng các công cụ này trong phát triển kỹ năng giao tiếp và hợp tác cho sinh viên Trường Đại học Thủ đô Hà Nội nhằm làm rõ thực trạng, hiệu quả và đề xuất hướng phát triển phù hợp.

2. NỘI DUNG

2.1. Các khái niệm

2.1.1. Kỹ năng giao tiếp

Theo I.A.Richards (1923), “giao tiếp xảy ra khi một tâm trí tác động lên môi trường của mình để truyền tải trải nghiệm của chính mình cho một tâm trí khác.” Còn theo Claude Shannon và Warren Weaver (1949), “những mô tả giao tiếp là sự truyền tải thông tin được tạo ra bởi sự tương tác của một số thành phần, chẳng hạn như nguồn, thông điệp, bộ mã hóa, kênh,

bộ giải mã và người nhận.” Vậy, kỹ năng giao tiếp là truyền tải thông điệp giữa người với người. Ngoài ra, Gholam R.Sharifirad (2014) cho rằng “giao tiếp có nghĩa là quá trình chuyển tin nhắn từ người gửi đến người nhận, với điều kiện nội dung được chuyển từ người gửi sang người nhận hoặc ngược lại.” Còn theo Nurkhairo Hidayati Siti Zubaidah, Endang Suarsini & Henry Praherdhiono (2020) “kỹ năng giao tiếp là khả năng tương tác với các thông điệp bằng lời nói và hành động bằng cách lắng nghe và phản ứng hiệu quả liên quan đến việc cung cấp ý tưởng, thông điệp và thông tin để ảnh hưởng đến hành vi của ai đó hoặc thuyết phục họ. Kỹ năng giao tiếp cũng có thể được hiểu là quá trình cung cấp thông tin và sử dụng kỹ năng lắng nghe một cách hiệu quả và thể hiện sự cởi mở với ý tưởng và suy nghĩ của người khác” (tr 443).

Tóm lại, kỹ năng giao tiếp là một kỹ năng mềm quan trọng trong thời kỳ chuyển đổi số hiện nay và là kỹ năng rất cần được trau dồi và cải thiện ở các bạn sinh viên.

2.1.2 Kỹ năng hợp tác

Theo Nurkhairo Hidayati (2020), “kỹ năng hợp tác là khả năng làm việc theo nhóm bằng cách kết hợp nhiều cá nhân lại với nhau để đạt được mục tiêu chung bằng cách hỗ trợ công việc của các thành viên khác trong nhóm.”

Từ nghiên cứu trên, chúng ta có thể thấy được rằng, dù mỗi bài báo sẽ có định nghĩa khác nhau về kỹ năng hợp tác thì đến cuối cùng kỹ năng hợp tác cũng chỉ là một kỹ năng mềm quan trọng trong vô vàn các kỹ năng mà sinh viên thời kỳ công nghệ số cần phải có và được rèn giữa thường xuyên.

2.1.3 Sơ đồ tư duy trực tuyến

Sơ đồ tư duy trực tuyến là một công cụ trực quan hóa kỹ thuật số, cho phép người học tổ chức, phát triển và trình bày các ý tưởng dưới dạng cấu trúc phân nhánh, xuất phát từ một ý tưởng trung tâm và mở rộng thành các nhánh thông tin liên quan. Công cụ này thường tích hợp các tính năng như kéo – thả nội dung, thêm hình ảnh, chèn siêu liên kết, ghi chú và tệp đính kèm, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình động não, làm việc nhóm và phát triển tư duy phản biện và sáng tạo trong môi trường học tập trực tuyến. Theo Rafidah Abd Karim & Ramlee Mustapha (2020), “sơ đồ tư duy trực tuyến không chỉ hỗ trợ người học tổ chức thông tin một cách logic mà còn đóng vai trò như một nền tảng tương tác cộng tác giúp sinh viên cùng nhau xây dựng nội dung trong thời gian thực, đặc biệt hiệu quả trong các khóa học viết tiếng Anh ở bậc đại học.”

Tóm lại, dù các bài báo sẽ có những định nghĩa khác nhau về công cụ sơ đồ tư duy trực tuyến thì sơ đồ trực tuyến vẫn là một công cụ hữu ích để phát triển được rất nhiều các kỹ năng mềm khác nhau.

2.2. Thực trạng sử dụng sơ đồ tư duy trực tuyến ở sinh viên và giáo viên

2.2.1. Mục đích khảo sát

Khảo sát nhằm xác định mức độ nhận thức, mức độ tiếp cận và tần suất sử dụng công cụ sơ đồ tư duy trực tuyến trong giảng dạy và học tập tiếng Anh. Đồng thời, nghiên cứu tìm hiểu quan điểm, mức độ sẵn sàng ứng dụng và đánh giá hiệu quả của công cụ này trong việc phát triển kỹ năng giao tiếp và hợp tác cho sinh viên.

Kết quả khảo sát là căn cứ để đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả ứng dụng trong thực tiễn đào tạo.

Đối tượng khảo sát:

Mẫu khảo sát trong nghiên cứu được xác định theo phương pháp chọn mẫu thuận tiện, gồm hai nhóm đối tượng là sinh viên không chuyên và giảng viên đang giảng dạy tiếng Anh tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội. Cụ thể:

– Nhóm sinh viên: Gồm 131 sinh viên không chuyên ngữ đến từ các khoa khác nhau trong trường, có tham gia học học phần tiếng Anh cơ bản. Nhóm này đại diện cho người học trực tiếp tiếp cận và sử dụng công cụ sơ đồ tư duy trực tuyến trong quá trình học tập.

–Nhóm giảng viên: Gồm 58 giảng viên đang trực tiếp giảng dạy các học phần tiếng Anh không chuyên cho sinh viên đại học. Nhóm này đại diện cho người dạy – đối tượng có vai trò định hướng, hướng dẫn sinh viên sử dụng công cụ hỗ trợ học tập.

Mẫu khảo sát đảm bảo phản ánh tương đối đầy đủ thực trạng tiếp cận và sử dụng công cụ sơ đồ tư duy trực tuyến trong dạy và học tiếng Anh tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, từ đó làm cơ sở để đưa ra các phân tích và kiến nghị phù hợp với thực tiễn.

2.2.2. Mẫu khảo sát

MẪU KHẢO SÁT

Nghiên cứu: Ứng dụng các công cụ sơ đồ tư duy trực tuyến vào phát triển kỹ năng giao tiếp và hợp tác cho sinh viên Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Đối tượng: Sinh viên không chuyên & Giảng viên tiếng Anh tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Thời gian thực hiện: Tháng 7 năm 2025

Mục đích khảo sát:

- Đánh giá mức độ nhận thức, mức độ tiếp cận và hiệu quả sử dụng công cụ sơ đồ tư duy trực tuyến trong giảng dạy và học tập học phần tiếng Anh.
- Thu thập ý kiến về mức độ ảnh hưởng của các công cụ này đến kỹ năng giao tiếp và hợp tác của sinh viên.
- Làm cơ sở đề xuất các giải pháp tích hợp hiệu quả sơ đồ tư duy trực tuyến vào chương trình đào tạo.

PHẦN A – THÔNG TIN CHUNG

CÂU HỎI	NỘI DUNG
1	Họ và tên: _____
2	Vai trò: <input type="checkbox"/> Sinh viên <input type="checkbox"/> Giảng viên
3	Khoa/Bộ môn: _____
4	Giới tính: <input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ <input type="checkbox"/> Khác
5	Bạn đã từng sử dụng sơ đồ tư duy trực tuyến? <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không

PHẦN B – DÀNH CHO SINH VIÊN

1. Mức độ nhận thức và trải nghiệm

CÂU HỎI	NỘI DUNG	LỰA CHỌN
6	Bạn biết đến công cụ sơ đồ tư duy trực tuyến qua đâu?	<input type="checkbox"/> Giảng viên <input type="checkbox"/> Bạn bè <input type="checkbox"/> Tự tìm hiểu <input type="checkbox"/> Khác
7	Bạn đã sử dụng công cụ nào sau đây? (Có thể chọn nhiều)	<input type="checkbox"/> Canva <input type="checkbox"/> MindMeister <input type="checkbox"/> Coggle <input type="checkbox"/> XMind <input type="checkbox"/> Miro <input type="checkbox"/> Khác
8	Mức độ thường xuyên sử dụng sơ đồ tư duy trực tuyến trong học tập tiếng Anh	<input type="checkbox"/> Thường xuyên <input type="checkbox"/> thỉnh thoảng <input type="checkbox"/> Hiếm khi <input type="checkbox"/> Chưa từng

2. Tác động đến kỹ năng mềm

Trên thang điểm 1 – Rất không đồng ý đến 5 – Rất đồng ý, bạn hãy đánh giá các phát biểu sau:

STT	PHÁT BIỂU
9	Sơ đồ tư duy giúp tôi tổ chức thông tin rõ ràng hơn trong

	học tập tiếng Anh
10	Việc sử dụng sơ đồ tư duy trực tuyến giúp tôi cải thiện kỹ năng giao tiếp trong nhóm học
11	Tôi cảm thấy việc làm việc nhóm hiệu quả hơn khi có sơ đồ tư duy hỗ trợ
12	Tôi muốn giảng viên tích hợp sơ đồ tư duy trực tuyến vào các hoạt động học tập

PHẦN C – DÀNH CHO GIẢNG VIÊN

1. Kinh nghiệm sử dụng

CÂU HỎI	NỘI DUNG	LỰA CHỌN
13	Bạn đã từng sử dụng sơ đồ tư duy trực tuyến trong giảng dạy chưa?	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không
14	Hình thức sử dụng phổ biến nhất của bạn?	<input type="checkbox"/> Vẽ tay <input type="checkbox"/> Dùng công cụ số <input type="checkbox"/> Kết hợp cả hai
15	Công cụ bạn thường dùng? (<i>Chọn tối đa 2</i>)	<input type="checkbox"/> Canva <input type="checkbox"/> MindMeister <input type="checkbox"/> Coggle <input type="checkbox"/> XMind <input type="checkbox"/> Khác

2. Nhận định về hiệu quả công cụ

STT	PHÁT BIỂU	
16	Sơ đồ tư duy trực tuyến giúp sinh viên tăng khả năng ghi nhớ nội dung	<input type="checkbox"/>
17	Công cụ này hỗ trợ phát triển kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm cho sinh viên	<input type="checkbox"/>
18	Tôi gặp khó khăn khi ứng dụng công cụ do thiếu thời gian, kỹ năng, hoặc thiết bị	<input type="checkbox"/>
19	Tôi sẵn sàng tiếp tục tích hợp công cụ này vào giảng dạy nếu được hỗ trợ thêm	<input type="checkbox"/>

PHẦN D – ĐỀ XUẤT (Câu hỏi mở)

20. Theo bạn, nhà trường và giảng viên/sinh viên cần làm gì để việc sử dụng sơ đồ tư duy trực tuyến hiệu quả hơn trong dạy – học tiếng Anh?

2.2.3. Phương pháp khảo sát

- Phân tích tài liệu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích tài liệu nhằm xây dựng cơ sở lý luận cho đề tài, làm rõ các khái niệm liên quan đến kỹ năng giao tiếp, kỹ năng hợp tác, sơ đồ tư duy, cũng như các công cụ sơ đồ tư duy trực tuyến và khả năng ứng dụng của chúng trong giáo dục đại học. Tài liệu được thu thập từ các nguồn uy tín trong và ngoài nước, bao gồm bài báo khoa học, luận văn, sách chuyên khảo và các nghiên cứu thực nghiệm gần đây. Việc phân tích tài liệu giúp định hướng xây dựng bảng hỏi khảo sát và là cơ sở cho việc đề xuất các giải pháp thực tiễn trong bối cảnh giảng dạy tiếng Anh cho sinh viên không chuyên.

- Khảo sát bằng bảng hỏi

Bên cạnh phân tích lý luận, nghiên cứu tiến hành khảo sát thực tiễn thông qua hai bảng hỏi được thiết kế riêng cho hai nhóm đối tượng: sinh viên và giảng viên tiếng Anh tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội. Tổng cộng có 131 sinh viên không chuyên ngữ và 58 giảng viên tiếng Anh tham gia khảo sát. Nội dung bảng hỏi xoay quanh ba nhóm vấn đề chính: (1) mức độ nhận thức và tiếp cận với công cụ sơ đồ tư duy trực tuyến; (2) mức độ sử dụng và ảnh hưởng đến kỹ năng giao tiếp, hợp tác; (3) quan điểm và đề xuất về việc tích hợp công cụ này vào dạy – học tiếng Anh. Các công cụ cụ thể được đề cập bao gồm Canva, MindMeister, XMind, Miro, Zen Mind Map và Coggle. Phiếu khảo sát được thiết kế với các câu hỏi trắc nghiệm đơn lựa chọn, đa lựa chọn và một số câu hỏi mở. Dữ liệu khảo sát được xử lý bằng phương pháp thống kê mô tả

nhằm rút ra những nhận định cụ thể về thực trạng và nhu cầu ứng dụng công cụ sơ đồ tư duy trong môi trường học tập tại trường.

2.3. Kết quả

Bạn có biết hoặc nghe tới các công cụ sơ đồ tư duy trực tuyến (ví dụ: MindMeister, Miro, Canva, Coggle, XMind) không?

131 câu trả lời

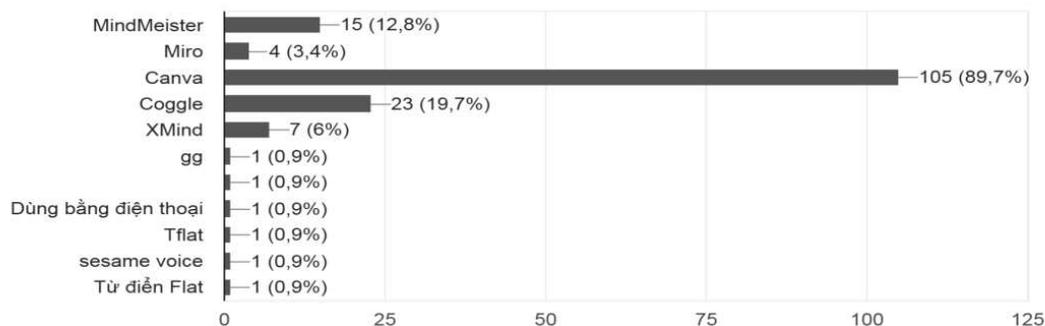


Biểu đồ 1: Khảo sát về mức độ ảnh hưởng của sơ đồ tư duy trực tuyến

Kết quả khảo sát cho thấy phần lớn sinh viên đã có mức độ nhận thức khá tốt về công cụ sơ đồ tư duy trực tuyến, với hơn 54% từng sử dụng và khoảng 35% biết đến nhưng chưa trải nghiệm thực tế. Trong số các công cụ được sử dụng, Canva là nền tảng phổ biến nhất, tiếp theo là MindMeister và Coggle. Mặc dù chưa thường xuyên được áp dụng trong các giờ học tiếng Anh, 76% sinh viên bày tỏ mong muốn tích hợp công cụ này vào giảng dạy và 90,1% nhận định rằng sơ đồ tư duy trực tuyến hữu ích trong việc phát triển kỹ năng giao tiếp và hợp tác.

Bạn đã từng sử dụng công cụ nào trong số các công cụ sau trong quá trình học tiếng Anh của bạn? (Có thể chọn nhiều đáp án). Nếu sử dụng công cụ khác thì ghi rõ tên công cụ đó ở dưới.

117 câu trả lời

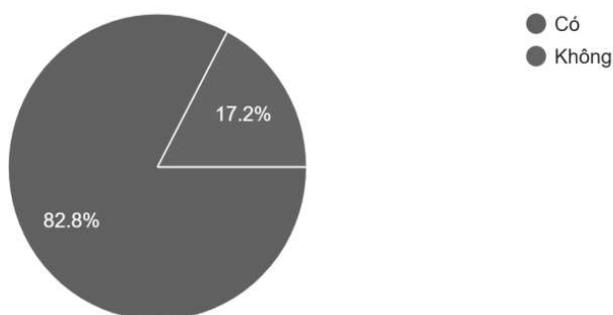


Biểu đồ 2: Khảo sát về mức độ ảnh hưởng của sơ đồ tư duy trực tuyến

Về phía giảng viên, hơn 82% cho biết đã biết hoặc sử dụng sơ đồ tư duy trực tuyến, trong đó 60,3% từng áp dụng cả hình thức vẽ tay lẫn trực tuyến. Canva tiếp tục là công cụ được lựa chọn nhiều nhất nhờ giao diện thân thiện và chức năng đa dạng của nó. Đa số giảng viên đồng thuận rằng công cụ này góp phần phát triển kỹ năng trình bày, làm việc nhóm và khả năng ghi nhớ kiến thức cho sinh viên. Tuy vậy, vẫn tồn tại các rào cản như hạ tầng công nghệ, thiếu kỹ năng công nghệ và hạn chế thời gian.

Thầy/cô có biết đến các công cụ sơ đồ tư duy trực tuyến không?

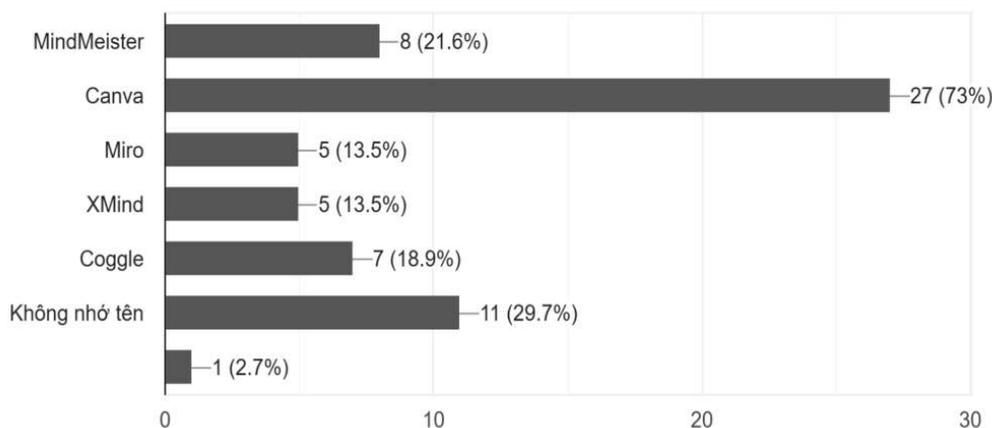
58 responses



Biểu đồ 3: Khảo sát về mức độ ảnh hưởng của sơ đồ tư duy trực tuyến

Thầy/cô đã từng sử dụng công cụ sơ đồ tư duy trực tuyến nào sau đây? (Có thể chọn nhiều đáp án). Nếu thầy/ cô có sử dụng công cụ khác xin vui lòng điền cụ thể tên của công cụ đó bên dưới.

37 responses



Biểu đồ 4: Khảo sát mức độ ảnh hưởng của sơ đồ tư duy trực tuyến

Tổng thể, kết quả khảo sát cho thấy, nhận thức của cả hai nhóm đối tượng đều tích cực, tuy nhiên việc triển khai trong thực tiễn giảng dạy và học tập vẫn còn hạn chế. Đây là cơ sở thực tiễn quan trọng để đề xuất các giải pháp tích hợp sơ đồ tư duy trực tuyến vào chương trình đào tạo, góp phần phát triển kỹ năng giao tiếp và hợp tác cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục đại học.

2.4. Thảo luận

Kết quả khảo sát đã làm rõ thực trạng nhận thức và mức độ ứng dụng các công cụ sơ đồ tư duy trực tuyến trong giảng dạy và học tập tiếng Anh tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội. Về phía sinh viên, mặc dù phần lớn đã có nhận thức tích cực và sẵn sàng trải nghiệm công cụ, nhưng việc ứng dụng thực tế trong các giờ học tiếng Anh còn tương đối hạn chế. Điều này cho thấy khoảng cách giữa nhận thức và hành động vẫn tồn tại, phần nào bắt nguồn từ thiếu định hướng, hỗ trợ kỹ thuật, hoặc chưa được khuyến khích sử dụng trong hoạt động học chính khóa.

Đối với giảng viên, đa số đã tiếp cận hoặc từng sử dụng sơ đồ tư duy trong giảng dạy, song mức độ tích hợp vào hoạt động học tập cụ thể vẫn chưa đồng đều. Một số giảng viên vẫn gặp khó khăn do hạn chế về kỹ năng công nghệ, hạ tầng kỹ thuật hoặc thời gian soạn giảng. Tuy nhiên, sự đồng thuận cao về hiệu quả của công cụ trong việc hỗ trợ sinh viên rèn luyện kỹ năng mềm, đặc biệt là giao tiếp và hợp tác, cho thấy đây là một tiềm năng lớn nếu được khai thác đúng cách.

Kết quả này cũng có sự tương đồng với nghiên cứu của Nurkhairo Hidayati (2020) rằng “việc tích hợp sơ đồ tư duy kỹ thuật số vào các mô hình học tập như định hướng giải quyết vấn đề không chỉ hỗ trợ sinh viên kết nối kiến thức hiệu quả hơn mà còn góp phần phát triển các kỹ năng như giao tiếp, làm việc nhóm, tư duy phản biện và lập kế hoạch.” Điều này cho thấy việc triển khai sơ đồ tư duy trực tuyến trong môi trường học tiếng Anh hoàn toàn có cơ sở lý luận và thực tiễn vững chắc.

Từ những phân tích trên, có thể thấy rằng ứng dụng công cụ sơ đồ tư duy trực tuyến không chỉ giúp nâng cao chất lượng dạy học mà còn góp phần phát triển kỹ năng giao tiếp và hợp tác – hai năng lực thiết yếu của người học trong thời đại số. Để phát huy tối đa hiệu quả, cần có sự phối hợp đồng bộ giữa giảng viên, nhà trường và chính sinh viên trong việc định hướng, hướng dẫn và triển khai công cụ này vào thực tiễn giảng dạy tiếng Anh.

3. KẾT LUẬN

Nghiên cứu này đã tập trung làm rõ thực trạng sử dụng các công cụ sơ đồ tư duy trực tuyến trong giảng dạy và học tập tiếng Anh, đồng thời đánh giá vai trò của những công cụ này trong việc hỗ trợ phát triển kỹ năng giao tiếp và hợp tác cho sinh viên không chuyên ngữ tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội. Thông qua khảo sát hai nhóm đối tượng là giảng viên và sinh viên, kết quả cho thấy đa số người học có nhận thức tích cực về lợi ích của sơ đồ tư duy trực tuyến. Các công cụ này giúp sinh viên tổ chức thông tin rõ ràng, dễ nhớ, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để trao đổi ý tưởng và làm việc nhóm hiệu quả hơn. Tuy nhiên, việc sử dụng các công cụ này vẫn còn hạn chế do thiếu định hướng cụ thể và chưa được tích hợp một cách bài bản vào hoạt động giảng dạy.

Từ những kết quả thu được, nhóm tác giả đề xuất một số khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng công cụ sơ đồ tư duy trực tuyến trong dạy – học tiếng Anh cho sinh viên không chuyên. Cụ thể, nhà trường và giảng viên nên tổ chức các buổi tập huấn kỹ năng sử dụng công cụ số cho cả giảng viên và sinh viên; đồng thời lồng ghép sơ đồ tư duy vào các hoạt động học tập nhóm nhằm tăng tính tương tác và hợp tác giữa sinh viên. Ngoài ra, cần điều chỉnh phương pháp và tiêu chí đánh giá theo hướng ghi nhận quá trình làm việc nhóm và khả năng trình bày bằng công cụ số. Nghiên cứu cũng có thể được sử dụng làm cơ sở cho những đề tài tiếp theo mở rộng phạm vi khảo sát, áp dụng các phương pháp phân tích chuyên sâu hơn để đánh giá rõ hơn mối liên hệ giữa việc sử dụng công cụ học tập trực tuyến với sự phát triển kỹ năng mềm của sinh viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hidayati, N., Zubaidah, S., Suarsini, E., & Praherdhiono, H. (2020), Cognitive learning outcomes: Its relationship with communication skills and collaboration skills through digital mind maps-integrated PBL, *International Journal of Information and Education Technology*, 10(6), 454–459.
2. Karim, R. A., & Mustapha, R. (2020), Students' perception on the use of digital mind map to stimulate creativity and critical thinking in ESL writing course, *Universal Journal of Educational Research*, 8(12A), 7596–7606.

3. Richards, I. A. (1923), *The meaning of meaning: A study of the influence of language upon thought and of the science of symbolism*, Harcourt, Brace & World.
4. Shannon, C. E., & Weaver, W. (1949), *The mathematical theory of communication*, University of Illinois Press.
5. Sharifirad, G. R. (2014), *Communication skills: A key to teaching effectiveness*, *Journal of Education and Practice*, 5(9), 185–189.

APPLICATION OF ONLINE MIND MAPPING TOOLS IN ENHANCING COMMUNICATION AND COLLABORATION SKILLS FOR STUDENTS AT HANOI METROPOLITAN UNIVERSITY

Abstract: *In the context of modern higher education, the development of comprehensive capacity for students, especially communication and collaboration skills - two essential soft skills of the 21st century - is increasingly focused on. Many studies show that the application of technology, especially online mind mapping tools, brings many opportunities to innovate teaching methods and improve soft skills for students. However, at many training institutions, including Hanoi Capital University, the integration of these tools in teaching English to non-major students is still not really popular and effective. Survey results show that most students are aware of the benefits of online mind mapping, especially in supporting learning, communication and teamwork, but the frequency of use is still low, mainly due to the lack of orientation and support from lecturers. From this situation, the study proposes a number of solutions to improve the effectiveness of using this tool, including: organizing technology skills training for both lecturers and students, integrating mind maps into group activities, adjusting appropriate assessment methods and building a digital learning environment that supports collaboration. The study has practical significance in promoting innovation in English teaching methods towards competency development, while opening up further research directions on the application and comparison of the effectiveness of digital thinking tools in many different educational contexts.*

Keywords: *Mind mapping, communication skills, collaboration skills, university students, educational technology.*